TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:176/2017/QĐST–HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 192/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

HKTT: xóm 5, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở hiện tại: xóm Trại, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981

HKTT: xóm 5, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/08/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H, anh L xác định vợ chồng sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 08/03/2014.

Chị H, anh L thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 08/03/2014 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 9/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Lê Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009716 ngày 26/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận cấp dưỡng theo tháng, trong trường hợp anh L không thực hiện đúng thì phần lãi xuất chị H sẽ yêu cầu tại giai đoạn thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Thuận, TX Phổ Yên;
- UBND xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền